TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HÀ NỘI** ---------- Số: 230/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 330/2026/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc "*Ly hôn*" giữa;

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989;

Căn cước công dân số: 02***93 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 10/7/2021;

Bị đơn: Anh Trần Hồng N, sinh năm 1984;

Căn cước công dân số: 00***514 do Bộ C cấp ngày 03/01/2025;

Cùng Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: P, phường S, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Trần Hồng N.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung là Trần Trung D, sinh ngày 12/01/2015.

Ly hôn, chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Trung D đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu và Tòa án có quyết định khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Hồng N đến khi có yêu cầu và Tòa án có quyết định khác.

Anh Trần Hồng N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, công sức đóng góp chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi bên chịu ½ = 75.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai Ký hiệu: BLTU/26E số 0008416 ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị H được hoàn lại 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- Viện KSND KV 9 – Hà Nội;
- Phòng THADS KV9- Hà Nội;
- UBND phường Sơn Tây, TP. Hà Nội (ĐKKH số: 20/2013, quyển số 01/2013 ngày 25/4/2013 tại UBND phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mậu Trường